

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Gói mua hóa chất xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: (028). 39242717, 39234629. Line: 176.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM.

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ "Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 4824/TTKSBT-DVTTYT ngày 09/11/2023".

- Nhận qua email: khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com. (Báo giá file mềm)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 09 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h00 ngày 20 tháng 11 năm 2023

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa.

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chromocult Coliform agar	- Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9308-1, ISO 17025 - Thử nghiệm đầu ra đạt theo ISO 11133 pH: 6.6 - 7.0 (26.5 g/l, H ₂ O, 25 °C) Hạn sử dụng: ≥3 năm	Hộp 500g	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Bactident Oxidase	- Dạng que giấy, đầu que giấy có tẩm thuốc thử N,N-dimethyl-1,4-phenylene diammonium dichloride 0,1 μ mol và 1-naphthol 1,0 μ mol. - Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 17025, ISO 11133 Hạn sử dụng: \geq 10 tháng	Hộp 50 test	3
3	Pseudomonas Selective Agar	- Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. - Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn ISO 16266, ISO 17025 - Thử nghiệm đầu ra đạt theo ISO 11133 pH: 6.9 - 7.3 (48.4 g/l, H ₂ O, 25 °C) Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Hộp 500g	2
4	Pseudomonas CN selective supplement	- Phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Phù hợp sử dụng pha chế môi trường Pseudomonas CN Agar theo tiêu chuẩn ISO 16266 - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 17025, ISO 11133 pH: 8.2 - 8.8 (63 g/l, H ₂ O, 20 °C) Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Hộp 10 vial	2
5	Baird Parker Agar	- Môi trường phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Môi trường dạng hạt, ít bụi, dễ hòa tan, không bị vón cục. - Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 6888, ISO 17025 - Thử nghiệm đầu ra đáp ứng ISO 11133 pH: 6.8 (58 g/l, H ₂ O, 37 °C) Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Hộp 500g	2
6	Egg yolk tellurite emulsion	- Phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Phù hợp sử dụng pha chế môi trường Baird Parker Agar theo tiêu chuẩn ISO 6888 - Đáp ứng đồng thời tiêu chuẩn: ISO 6888, ISO 17025 Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Chai 50 mL	20
7	Bactident Coagulase	- Phù hợp cho kiểm nghiệm vi sinh - Huyết tương khô dạng đông khô với EDTA - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025, ISO 11133 Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Hộp 6 vial	1
8	D(-)-Mannitol	- Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh - Độ tinh khiết \geq 99,5% Hạn sử dụng: \geq 3 năm	Hộp 500g	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9	D(+)-glucose monohydrate	- Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh - Độ tinh khiết $\geq 90\%$ Hạn sử dụng: ≥ 3 năm	Hộp 1000g	1
10	Hydrogen peroxide solution 3%	- Phù hợp dùng cho kiểm nghiệm vi sinh - Nồng độ 2.8-3.2% Hạn sử dụng: ≥ 3 năm	Lọ 30 mL	1
11	Cồn 70 ⁰	Nồng độ cồn ≥ 70 độ	Lít	100
12	Cồn 90 ⁰	Nồng độ cồn ≥ 90 độ	Lít	100
13	Acid boric	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, ISO, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1
14	Ammonium iron (II) sulphate hexahydrate	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ISO. -Độ tinh khiết $\geq 99,0\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500g	1
15	Amonium standard solution, 1000 mg/l NH ₄ ⁺	- Truy nguyên theo chuẩn NIST NH ₄ Cl trong H ₂ O 1000 mg/L NH ₄ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
16	Buffer solution pH 4,00	- Truy nguyên theo chuẩn NIST, đạt chuẩn DIN 19266, IUPAC, Ph Eur, USP. - Độ không đảm bảo đo $\pm 0,02$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
17	Buffer solution pH 7,00	- Truy nguyên theo chuẩn NIST, đạt chuẩn DIN 19266, IUPAC, Ph Eur, USP. - Độ không đảm bảo đo $\pm 0,02$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
18	Calcium carbonate standard	- Truy nguyên theo chuẩn NIST, chuẩn thứ cấp. - Độ không đảm bảo đo $\pm 0,05\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 50g	1
19	Di-Sodium oxalate	- Dùng trong phân tích. - Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1
20	Eriochrome black T (EBT)	- Dùng làm chỉ thị màu, đạt chuẩn ACS, ISO, Reag. Ph Eur. - Hàm lượng nước (sấy ở 110 độ) $\leq 7\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 25g	1


TH
 TRUNG
 KIỂM
 BỆNH
 HÃN

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
21	Ethanol	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, ISO, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99,9\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000mL	1
22	Ethylene glycol mono methyl ether	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000mL	1
23	Lead (II) acetate trihydrate	- Dùng trong phân tích, đạt chuẩn ACS, ISO, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1
24	Magnesium chloride hexahydrate	-Dùng cho phân tích. Đạt chuẩn: ISO, ACS, Reag. Ph Eur. - Độ tinh khiết $\geq 99\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1
25	Methyl red	- Dùng làm chỉ thị màu, đạt chuẩn ACS, Reag. Ph Eur. - Khoảng thay đổi màu: pH 4,4 – pH 6,0 (Đỏ - vàng) Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 25g	1
26	Nitrate standard solution, 1000mg/L NO ₃ -	- Truy nguyên theo chuẩn NIST NaNO ₃ trong H ₂ O 1000 mg/L NO ₃ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
27	Nitric acid 65%	- Dùng cho phân tích, đạt chuẩn: ISO, Reag, Ph Eur Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000mL	1
28	Nitrite standard solution, 1000mg/L NO ₂ -	- Truy nguyên theo chuẩn NIST NaNO ₂ trong H ₂ O 1000 mg/L NO ₂ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
29	Potassium chromate	- Dùng cho phân tích, đạt chuẩn ACS, Ph Eur. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 250g	1
30	Potassium permanganate solution 0,1N	- Truy nguyên theo chuẩn NIST. - Nồng độ: 0,01990-0,02010 mol/L. - Độ không đảm bảo đo: $\pm 0,00006$ mol/L Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000mL	1
31	Sodium carbonate standard	- Truy nguyên theo chuẩn NIST, chuẩn thứ cấp, độ không đảm bảo đo $\pm 0,05\%$ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 80g	1
32	Sodium hydroxide	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ACS, ISO, Ph Eur Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 1000g	2
33	Sodium hydroxyde	- Loại dùng cho phân tích.	Ổng	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	solution for 1000 ml, c(NaOH) = 0,1 mol/l (0,1 N)	- Nồng độ: 0,0995 - 0,1005N Hạn sử dụng: ≥ 2 năm		
34	Starch	- Loại dùng cho phân tích. Đạt chuẩn ISO, Ph Eur Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 100g	1
35	Sulfate standard solution, 1000 mg/l SO ₄ ²⁻	- Truy nguyên theo chuẩn NIST Na ₂ SO ₄ trong H ₂ O 1000 mg/L SO ₄ Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Chai 500mL	1
36	Sulfuric acid solution 0.1N	- Loại dùng cho phân tích. Nồng độ: 0,0995-0,1005N Hạn sử dụng: ≥ 2 năm	Ống	1

2. Địa điểm giao hàng: tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố. Địa chỉ: 699 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: thời gian dự kiến giao hàng trong năm 2023 (thời gian có thể thay đổi phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu)

4. Các thông tin khác (nếu có): Không có. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT (TTTP; 4b).



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hồng Tâm

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá = Đơn giá ⁽⁸⁾ + Chi phí cho các dịch Vụ liên quan ⁽⁹⁾ + Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày...tháng ... năm 2023

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, "nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể, tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia

